TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16 -01 - 2020
V/v ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Huy
2. Ông Đào Đức Giôn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trưởng - Kiểm sát viên

Trong ngày 16/01/2020 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 275/ 2019/ TLST - HNGĐ ngày 12/ 12/ 2019 về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/ 2020/ QĐXX - ST ngày 03/01/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh Tr, sinh năm 1996

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991

Đều có HKTT: Xóm C, thôn M, xã M, huyện X, Thành phố Hà Nội.

Chị Trà có mặt, anh Binh xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và những lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Phạm Thanh Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Tr và anh Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn vào ngày 25/5/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện X, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, chị về chung sống với anh Bi tại xóm Cầu, thôn Hòa Mỹ, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Quan hệ vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân gần một năm nay không còn quan hệ gì. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, chị đề nghị được ly hôn anh Binh.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 27/12/2015, cháu Nguyễn Yến V, sinh ngày 06/11/2017, hiện cháu H đang ở với anh B, cháu V đang ở với chị Tr. Ly hôn chị Tr xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Yến V và đồng ý để cho anh B nuôi dưỡng cháu

Nguyễn Minh Hưng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Nguyễn Văn B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Binh xác nhận, anh và chị Tr tự nguyện kết hôn từ năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân gần một năm nay không còn quan hệ gì. Nay chị Trà xin ly hôn anh, anh Binh đồng ý ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Anh B xác nhận, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 27/12/2015, cháu Nguyễn Yến Vi, sinh ngày 06/11/2017, hiện cháu H đang ở với anh B, cháu V đang ở với chị Tr. Ly hôn anh Binh xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H và đồng ý để cho chị Trà nuôi dưỡng cháu Nguyễn Yến V, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Chị Tr giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thanh Tr; giao cháu Nguyễn Yến V, sinh ngày 06/11/2017 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 27/12/2015 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào và không xem xét quan hệ tài sản chung vợ chồng do các bên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Mặc dù phía bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh Bi đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Binh.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thanh Tr và anh Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn ngày 25/5/2015, bằng việc đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện X, Thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Trà chung sống với anh B ngay tại gia đình anh B. Quan hệ vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống; chị Tr xin ly hôn với anh B, anh B đồng ý ly hôn. Xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cũng xác nhận, mâu thuẫn giữa các bên là không thể hàn gắn và trên thực tế quan hệ hôn nhân đã thực sự chấm dứt đã gần một năm nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh B đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã

lâu, nên cần áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của BLDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thanh Tr và xử cho chị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Hưng, sinh ngày 27/12/2015, cháu Nguyễn Yến Vi, sinh ngày 06/11/2017. Quá trình giải quyết việc kiện, các bên đã thỏa thuận được nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận; giao chị Phạm Thanh Trà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Yến Vi, sinh ngày 06/11/2017; giao anh Nguyễn Văn Binh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Hưng, sinh ngày 27/12/2015 là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr, anh B đều không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sự tự nguyện của các bên là phù hợp với pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận và tạm miễm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr, anh Binh đến khi chị Tr, anh B có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Tr, anh B đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về Tài sản chung vợ chồng: Chị Phạm Thanh Tr và anh Nguyễn Văn B đều không yêu cầu Toà xét. Toà không xét.

Về án phí: Chị Phạm Thanh Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thanh Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thanh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Yến V, sinh ngày 06/11/2017; giao anh Nguyễn Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 27/12/2015. Tạm miễn việc góp phí tổn nuôi con cho chị Trà, anh Binh đến khi chị Tr, anh B có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Tr, anh Bđều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Phạm Thanh Trà và anh Nguyễn Văn Binh đều không yêu cầu Toà xét, Toà không xét

4. Về án phí: Chị Phạm Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số AE/2010/0005614 ngày 12/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị Trà đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Minh;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**